TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Trung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp
Ông Nguyễn Việt Thắng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hợp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2017/HSST ngày 07/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lâm Văn Đ, sinh năm 1977; tên gọi khác: Không;
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; con ông: Lâm Văn L (đã chết) và bà: Phạm Hồng T; vợ: Lê Thanh T; con: Có 01 người, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 6 năm 2017, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay. "có mặt"

- Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 "có mặt"
Bà Dương Ngọc G, sinh năm 1972 "vắng mặt"
Trú tại: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1990 "vắng mặt"
Trú tại: Ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Phạm Thị P, sinh năm 1962 "có mặt"

3. Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1981 "vắng mặt"

Cùng trú tại: Khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2017, Lâm Văn Đ từ nhà ở khóm 7, thị trấn T đi bộ ngang nhà anh Nguyễn Văn T ở cùng khóm, phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Suzuki, biển kiểm soát 54U1-6837 của anh T để trước sân nhà, cách lộ khoảng 03m.

Đ thấy không có người quản lý nên đã điều khiển xe của anh T chạy qua cầu treo, chạy hướng chợ R (huyện C) mua một chai nước sơn màu vàng, dắt xe vào lùm cây sơn lại màu xe để anh T không nhận ra. Sau đó, Đ điều khiển xe về phòng trọ của mình và tiếp tục mua nước sơn để sơn lại chiếc xe thành màu xanh trắng.

Vào khoảng 12 giờ ngày 11 tháng 6 năm 2017, Đ điều khiển xe đến tiệm tạp hóa của anh B ở khóm 7 thì bị anh T phát hiện, trình báo chính quyền khóm 7 đến lập biên bản, thu giữ xe. Kiểm tra cốp xe có biển số xe 54U1-6837 của anh T. Đ bỏ trốn nhưng bị bắt lại và thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Ngoài ra, Lâm Văn Đ còn khai nhận: Ngày 03 tháng 6 năm 2017, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 xe Dream (Trung Quốc) của anh Lê Thanh S. Do trị giá chiếc xe là 1.200.000 đồng nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vật chứng thu giữ:

+ Ngày 12 tháng 6 năm 2017, Công an huyện T thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 54U1-6837.

+ 01 cây chìa khóa 17, 01 cây chìa khóa 14, 01 cây chìa khóa 13, 02 cây chìa khóa 12, 01 cây chìa khóa 10, 01 cây chìa khóa 8, 01 cây vít, 01 cây viết bằng kim loại, 02 chai nước sơn, 01 nắp chai bằng nhựa

Theo Bản kết luận định giá số 22/BBKL ngày 12/6/2017 của Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện T, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Suzuki màu xanh, biển kiểm soát 54UI-6837 trị giá là 3.000.000 đồng.

Người bị hại đã nhận chiếc xe trên và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 57/KSĐT- KT ngày 07/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân

huyện T truy tố bị cáo Lâm Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn Đ hoàn toàn khai nhận hành vi như sau: Vào khoảng 12 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2017, khi đi ngang nhà anh Nguyễn Văn T ở khóm 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 54U1-6837 của anh T đang để trước sân, không ai trông giữ, bị cáo đã điều khiển xe nhằm chiếm đoạt chiếc xe trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo đã lợi dụng người bị hại lỏng lẻo trong việc quản lý tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 54U1 -6837 nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản trên. Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt trên là của ông T và bà G là người bị hại trong vụ án. Khi bị cáo chiếm đoạt tài sản của người bị hại thì người bị hại không biết tài sản của mình đang bị người khác chiếm đoạt. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Nguyễn Văn T, bà Dương Ngọc G được pháp luật hình sự bảo vệ.

[2] Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là thuộc trường hợp phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ 18 tuổi là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo gây ra.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông T, bà G được Hội đồng định giá là 3.000.000 đồng.

Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lâm Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an nơi tội phạm xảy ra, làm cho người dân không an tâm lao động sản xuất để tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Hơn nữa, tình hình tội phạm chiếm đoạt tài sản đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân tốt, đồng thời ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư.

[4] Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 54U1- 6837, 01 cây chìa khóa 17, 01 cây chìa khóa 14, 01 cây chìa khóa 13, 02 cây chìa khóa 12, 01 cây chìa khóa 10, 01 cây chìa khóa 8, 01 cây vít, 01 cây viết bằng kim loại đã được Cơ quan điều tra công an huyện Trần Văn Thời thu hồi và trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xử lý.

+ 02 chai nước sơn, 01 nắp chai bằng nhựa là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Dương Ngọc G không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lâm Văn Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 12 tháng 6 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 chai nước sơn, 01 nắp chai bằng nhựa.

(Các tài sản trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1b);
- VKS TVT (1b);
- CAND TVT (1b);
- THA TVT (1b);
- Sở tư pháp;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Đặng Minh Trung